

Bản án số 04/2018/HNGĐ-ST

Ngày 06/02/2018

V/v: *Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn.*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý TỈNH NAM ĐỊNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Kha; ông Nguyễn Trọng Tảo.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Mạnh Thắng – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 235/2017/TLST – HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2017 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 235/2018/QĐXX- ST ngày 15 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Kim C - Sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn A, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình P – Sinh năm 1992.

Địa chỉ: Đội X, T, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Anh P có mặt, chị C xin vắng mặt.

NHẬN THẤY

Theo Đơn khởi kiện, Bản tự khai, nguyên đơn chị Hoàng Thị Kim C trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Đình P năm 2011, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định. Anh chị sống chung hạnh phúc được 06 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị và anh P tìm hiểu, yêu nhau và đi đến kết hôn khi chưa đủ chín chắn, nhận thức còn non trẻ nên sau khi kết hôn chị và anh P gặp nhiều bất đồng về mọi mặt, thường xuyên xảy ra xung đột về tâm lý và thể xác,

nhiều lần chị đã phải bỏ về nhà bố mẹ để sống. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh P nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn P.

Về con chung: Chị và anh P có 01 con chung là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 01/11/2011. Khi vợ chồng ly thân anh P giữ con lại để nuôi, chị cũng muốn nuôi con nhưng anh P có nguyện vọng nuôi con thì chị sẽ nhường lại quyền nuôi con cho anh P, đề nghị giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật

Về tài sản chung và các vấn đề khác có liên quan trong hôn nhân: Không có, chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai, anh Nguyễn Đình P trình bày về thời gian và điều kiện kết hôn giữa anh và chị C phù hợp với lời khai của chị C. Theo anh, sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh và chị C nhiều khi bất đồng quan điểm xảy ra to tiếng, cãi vã. Anh chị đã 01 lần đến Tòa án ly hôn và được Tòa án hòa giải nên anh chị lại quay về đoàn tụ. Nhưng sau khi về đoàn tụ cuộc sống gia đình vẫn không thể cải thiện, chị C thường xuyên bỏ nhà đi khi nào vợ chồng hết giận nhau mới quay về. Sự việc diễn ra thường xuyên, liên tục, lặp đi, lặp lại nhiều lần khiến anh bức xúc nhưng anh không thể nói được chị C vì chị C không chịu nghe lời. Anh vẫn còn tình cảm với chị C nên muốn Tòa án hòa giải cho anh chị đoàn tụ. Nếu chị C không chấp nhận đoàn tụ và kiên quyết xin ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh và chị C có một con chung là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 01/11/2011. Anh đề nghị được nuôi con chung và đề nghị giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 28/12/2017, Tòa án về địa phương xác minh tình trạng hôn nhân của chị C, anh P. Sau khi trao đổi các vấn đề cần xác minh, địa phương cho biết: Chị C và anh P kết hôn năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh chị kết hôn với nhau khi còn quá trẻ, tính cách còn trẻ con, chưa trưởng thành. Anh P không có tư tưởng tu trí làm ăn, vẫn còn ham chơi nên khi bước chân vào cuộc sống hôn nhân phát sinh nhiều khó khăn, phức tạp. Bản thân anh P không làm tròn trách nhiệm trụ cột của gia đình dẫn đến mâu thuẫn, xung đột thường xuyên. Từ đó chị C chủ động tự lập cuộc sống bằng cách đi làm ăn xa. Giữa vợ chồng có thêm khoảng cách địa lý, cùng với những mâu thuẫn từ trước làm cho khoảng cách tình cảm ngày càng lớn hơn. Anh P muốn đoàn tụ nhưng không chịu sửa đổi, chị C không chấp nhận tha thứ. Khả năng hàn gắn tình cảm là rất khó khăn. Bản thân anh P muốn đoàn tụ nhưng không có biện pháp gì để níu giữ hạnh phúc. Chị C, anh P không chung sống cùng nhau. Đại diện địa phương đề nghị Tòa án giải quyết vụ án ly hôn của anh chị theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Địa phương xác nhận anh chị có 01 con chung như trong lời khai của anh chị, đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, anh P vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến đánh giá quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thụ lý, tiến hành thu thập chứng cứ và thực hiện các thủ tục tố tụng đúng pháp luật. Tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C; Về con chung: Anh chị có 01 con chung; Áp dụng điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu T cho anh P nuôi dưỡng, chị C cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật; Về tài sản chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân anh chị không yêu cầu giải quyết; Các đương sự phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Cuộc hôn nhân giữa chị Hoàng Thị Kim C và anh Nguyễn Đình P được xác lập vào năm 2011 là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, chị C cho rằng chị và anh P tìm hiểu, yêu nhau và đi đến kết hôn khi chưa đủ chín chắn, nhận thức còn non trẻ nên sau khi kết hôn chị và anh P gặp nhiều bất đồng về mọi mặt. Chị và anh P thường xuyên xảy ra xung đột. Anh P cũng xác nhận giữa anh và chị C có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Anh chị đã một lần đến Tòa án ly hôn nhưng được Tòa án hòa giải về đoàn tụ. Tuy nhiên, cuộc sống gia đình vẫn không thể cải thiện, sự bất đồng vẫn diễn ra thường xuyên, liên tục, lặp đi, lặp lại nhiều lần khiến anh bức xúc. Chính quyền địa phương nơi anh chị sinh sống cũng xác nhận tình trạng hôn nhân của anh chị hiện nay khả năng hàn gắn tình cảm là rất khó khăn. Mặc dù anh P không muốn ly hôn nhưng anh cũng không có biện pháp gì để cải thiện mối quan hệ vợ chồng. Khi Tòa án tiến hành hòa giải cho anh chị thì anh chị cố tình tránh mặt nhau, không ai chịu hợp tác để tham gia hòa giải. Xét quan hệ hôn nhân của anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn của chị C xử lý hôn cho anh chị là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 01/11/2011. Chị C muốn nuôi con nhưng vì anh P cũng có nguyện vọng nuôi con nên chị C đề nghị giao quyền nuôi con cho anh P. Vì vậy, chấp nhận đề nghị của chị C giao cháu T cho anh P nuôi dưỡng. Mặc dù anh P không yêu cầu chị C phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng xét thấy anh P làm nghề tự do, thu nhập không ổn định

nên cần buộc chị C phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh P mỗi tháng 1.500.000 đồng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung và các vấn đề khác có liên quan trong hôn nhân anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết nên HĐXX không đề cập xem xét.

Về án phí: Chị C phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 147 Bộ luật TTDS; Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử lý hôn giữa chị Hoàng Thị Kim C và anh Nguyễn Đình P.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 01/11/2011 cho anh Nguyễn Đình P trực tiếp nuôi dưỡng. Chị C phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh P mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ tháng 02/2018 cho đến khi cháu T trưởng thành.

Không ai được cản trở quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về án phí: Chị C phải nộp là 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn và 300.000 đồng án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Đối trừ tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BB/2012/08397 ngày 03/11/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Y, chị C phải nộp 300.000 đồng nữa.

Anh P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Y;
- T.H.A huyện Y;
- Các đương sự;
- UBND xã Y;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Hiến

